

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN PETEC

*Báo cáo Tài chính
cho năm tài chính 2009, từ ngày 01/04/2009 đến ngày 31/03/2010
đã được kiểm toán*

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN	5 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Bảng cân đối kế toán	6 - 10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11 - 11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	14 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Petec (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/04/2009 đến ngày 31/03/2010.

Công ty Cổ phần Kho vận Petec được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000331 lần đầu ngày 11/04/2007 và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai số 3700791715 ngày 08 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển
- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Cho thuê nhà xưởng
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn sắt thép;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- Bán buôn nông lâm sản, nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;
- Bán buôn cao su, cà phê, chè, thủy sản, hàng may mặc;
- Bán buôn mô tô, xe máy, ô tô và xe có động cơ;
- Bán lẻ xăng dầu (không hoạt động tại trụ sở chính);

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 VND (100 tỷ VND).

Vốn góp của Công ty đến ngày 31/03/2010 là 71.925.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Công ty có các đơn vị thành viên sau:

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện	63 Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
Cửa hàng xăng dầu số 1	308/4 đường ĐT747B, tổ 3, ấp 4, xã Khánh Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Cửa hàng xăng dầu số 2	Ấp Tân Lập, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Kết quả hoạt động

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2009 (bắt đầu từ ngày 01/04/2009 và kết thúc ngày 31/03/2010) là 3.701.624.169 VND.

Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31 tháng 03 năm 2010 là 2.211.745.241 VND.

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông :	Nguyễn Minh Trực	Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông :	Nguyễn Anh Kiệt	Thành viên
Ông :	Nguyễn Hữu Chính	Thành viên
Ông :	Huỳnh Xuân Hồng	Thành viên
Ông :	Nguyễn Hải Trung	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông :	Huỳnh Xuân Hồng	Tổng Giám đốc
Ông :	Lý Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông :	Nguyễn Lê Đức	Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Kiểm soát

Ông :	Huỳnh Văn Hương	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông :	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên BKS
Ông :	Hồ Văn Thiện	Thành viên BKS

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính.
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2010

TM. Ban Giám đốc
 Tổng Giám đốc

 Huỳnh Xuân Hồng

Số: A.L/2010/BCKT/TC**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

*Về Báo cáo Tài chính năm 2009
bắt đầu từ ngày 01/04/2009 và kết thúc vào ngày 31/03/2010
của Công ty Cổ phần Kho vận Petec*

Kính gửi:

- **Cố đông Công ty Cổ phần Kho vận Petec**
- **Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kho vận Petec**
- **Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Petec**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng của **Công ty Cổ phần Kho vận Petec** được lập ngày 17/05/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 03 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2010 được trình bày từ trang 6 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế của phạm vi kiểm toán

Tại ngày 31/03/2010, chúng tôi không có điều kiện để tham gia kiểm kê quỹ tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm kiểm toán cho quý Công ty cũng như không thể thực hiện được những thủ tục thay thế khác, để đảm bảo tính hiện hữu của khoản mục tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2010.

Trong Báo cáo tài chính năm 2008, Công ty có nhận khoản vốn góp của Công ty Cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng dầu - Petec Land số tiền 10 tỷ VND, trong đó thực góp là 2 tỷ đồng bằng tiền và 8 tỷ đồng bằng hình thức đầu tư qua lại (thực chất là công nợ) giữa hai bên, do đó ảnh hưởng đến số dư đầu kỳ năm 2009 của khoản mục vốn chủ sở hữu.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kho vận Petec** tại ngày 31 tháng 03 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5, năm 2010**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính****Kế toán và Kiểm toán Phía Nam****Tổng Giám đốc****Đỗ Khắc Thanh**

Chung chi KTV số: Đ0064/KTV

Kiểm toán viên
Dương Nguyên Thủy Mai

Chung chi KTV số: 0848/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/03/2010	01/04/2009
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		9.048.745.676	3.812.340.122
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	2.142.373.122	987.053.370
1. Tiền	111		642.373.122	987.053.370
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		2.343.336.937	915.887.172
1. Phải thu khách hàng	131		1.820.058.137	638.739.587
2. Trả trước cho người bán	132		299.611.510	187.634.004
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		63.589.032	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	2	160.078.258	89.513.581
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	3	2.941.779.957	123.859.814
1. Hàng tồn kho	141		2.941.779.957	123.859.814
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.621.255.660	1.785.539.766
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		464.397.012	678.201.926
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.156.858.648	1.107.337.840
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		102.117.158.545	78.365.007.071
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.895.005	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		10.895.005	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/03/2010	01/04/2009
TÀI SẢN				
II. Tài sản cố định				
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4	56.781.027.136	37.619.652.148
- Nguyên giá	222		61.877.754.910	39.949.229.031
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5.096.727.774)	(2.329.576.883)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5	4.550.100.000	-
- Nguyên giá	228		4.550.100.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6	1.423.774.368	2.907.916.544
III. Bất động sản đầu tư				
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn				
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	7	10.000.000.000	10.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác				
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	29.301.362.036	27.787.438.379
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		50.000.000	50.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		111.165.904.221	82.177.347.193



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	31/03/2010	01/04/2009
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		37.106.509.704	11.741.726.121
I. Nợ ngắn hạn	310		20.194.304.400	7.568.127.750
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		9.263.778.181	3.093.797.542
3. Người mua trả tiền trước	313		8.655.153.141	4.079.838.042
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	13.557.497	4.023.335
5. Phải trả công nhân viên	315		191.944.000	53.220.000
6. Chi phí phải trả	316	10	-	264.138.379
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	11	2.069.871.581	73.110.452
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		16.912.205.304	4.173.598.371
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	12	16.912.205.304	4.173.598.371
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		74.059.394.517	70.435.621.072
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	74.059.394.517	70.435.621.072
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		71.925.500.000	71.925.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(77.850.724)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.211.745.241	(1.489.878.928)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Tại ngày 31 tháng 03 năm 2010**Đơn vị tính: VND*

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/03/2010	01/04/2009
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		111.165.904.221	82.177.347.193



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/03/2010	01/04/2009
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		1.187,45	539,77
- EUR		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, Ngày 17 tháng 05 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Vũ Xuân Hiền

Nguyễn Lê Đức

Huỳnh Xuân Hồng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

(bắt đầu từ ngày 01/04/2009 và kết thúc vào ngày 31/03/2010)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	27.905.014.941
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.905.014.941
4. Giá vốn hàng bán	15	21.113.107.604
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.791.907.337
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	1.090.520.635
7. Chi phí tài chính	16	820.838.981
+ Trong đó: chi phí lãi vay		815.618.758
8. Chi phí bán hàng		281.957.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		3.105.975.477
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.673.656.452
11. Thu nhập khác		65.795.551
12. Chi phí khác		37.827.834
13. Lợi nhuận khác		27.967.717
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.701.624.169
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		3.701.624.169
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		515

Lập, Ngày 17 tháng 05 năm 2010

Người lập biểu



Vũ Xuân Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Đức

Tổng Giám đốc




Huỳnh Xuân Hồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)**Năm 2009**(bắt đầu từ ngày 01/04/2009 và kết thúc vào ngày 31/03/2010)**Đơn vị tính: VND*

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		33.876.386.282
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(15.821.073.398)
3. Tiền chi trả cho người lao động		(4.235.905.000)
4. Tiền chi trả lãi vay		(723.216.982)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.683.274.544
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.954.313.771)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14.825.151.675
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(12.860.193.437)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		59.235.495
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(14.300.957.942)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.228.529.450
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(6.137.655.964)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.909.126.514)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.384.932.781)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)**Năm 2009**(bắt đầu từ ngày 01/04/2009 và kết thúc vào ngày 31/03/2010)**Đơn vị tính: VND*

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2009
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		987.053.370
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.032.026.474
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		634.147.063

Lập, Ngày 17 tháng 05 năm 2010

Người lập biểu



Vũ Xuân Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Lê Đức

Tổng Giám đốc



Huỳnh Xuân Hồng

